

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂY NINH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/DS-ST  
Ngày: 18-5-2021  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài  
sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Nhật Lam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Tấn Phát;
2. Ông Nguyễn Văn Mừng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Khổng Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm C khai vụ án dân sự thụ lý số: 474/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2021/QĐST – DS ngày 28 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Thành C**, sinh năm 1977; Địa chỉ cư trú: Số 39 đường Huỳnh C Giản, Khu phố 2, Phường 4, thành phố T N (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn Từ, sinh năm 1984; Địa chỉ: 76 đường P T, Khu phố 1, Phường 3, thành phố T N (Theo văn bản ủy quyền ngày 13-10-2020) (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh **Phạm Thanh N**, sinh năm 1992; Nơi cư trú hiện nay: Số 65, Hẻm 18, T C, Khu phố N Đ, phường N T, thành phố T N (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Phạm Thái Bình**, sinh năm 1959 và bà **Nguyễn Thị Mai**, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số 65, Hẻm 18, T C, Khu phố N Đ, phường NT, thành phố T N (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 06-10-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Thành C là anh Nguyễn Văn Từ trình bày:*

Do quan hệ quen biết, ngày 05-3-2019 anh Nguyễn Thành C có cho anh Phạm Thanh N vay số tiền 450.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay là đến ngày 10-3-2019, mục đích vay là làm ăn, đáo hạn Ngân hàng. Từ ngày vay cho đến nay anh N chưa trả cho anh C được số tiền nợ gốc nào, nên nay anh C khởi kiện yêu cầu anh N trả tiền nợ gốc là 450.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 11-3-2019 đến ngày 11-5-2021 là 26 tháng, lãi suất là 10%/năm, lãi là 97.500.000 đồng, tổng cộng là 547.500.000 đồng.

*Bị đơn anh Phạm Thanh N trình bày ý kiến:*

Từ trước đến nay anh chỉ mượn tiền của anh C 01 lần là vào ngày 05-3-2019, anh mượn số tiền 450.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi nhưng không nhớ lãi suất bao nhiêu, thỏa thuận ngày trả là 10-3-2019, để đáo hạn Ngân hàng cho khoản vay của ba mẹ anh là ông Phạm Thái Bình và bà Nguyễn Thị Mai.

Ngày 19-3-2019 ba mẹ anh là Phạm Thái B và Nguyễn Thị M đã vay được số tiền 800.000.000 đồng từ Ngân hàng và đã điện thoại gọi anh Nguyễn Thành C đến nhà để trả xong số tiền nợ 450.000.000 đồng và tiền lãi khoảng 20.000.000 đồng. Nhưng các bên không có xé giấy vay tiền và cũng không làm giấy giao nhận tiền vì tin tưởng, anh C nói là không mang theo giấy vay tiền và về nhà sẽ bỏ giấy vay tiền của anh. Sau đó anh C cũng không đến nhà hay điện thoại để đòi nợ nữa. Nay anh không đồng ý yêu cầu khởi kiện của anh C vì đã trả xong số nợ này.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thái Bình và bà Nguyễn Thị Mai trình bày ý kiến tại biên bản lấy lời khai ngày 19-01-2021: Ông bà biết việc anh Phạm Thanh N vay số tiền 450.000.000 đồng của anh Nguyễn Thành C vì mục đích là đáo hạn của khoản nợ của vợ chồng ông bà. Sau đó, ông bà đã vay Ngân hàng và trả xong số nợ 450.000.000 đồng cùng 20.000.000 đồng tiền lãi tại nhà ông bà, không có người làm chứng.*

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành C, buộc anh Phạm Thanh N trả cho anh C số tiền 450.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Nguyễn Thành C khởi kiện đối với bị đơn anh Phạm Thanh N có nơi cư trú Khu phố Ninh Đức, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh theo quy định tại các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phạm Thanh N được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ kiện:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với số nợ 450.000.000 đồng:

Căn cứ giấy nợ ngày 05-03-2019 (Bút lục 19) thể hiện anh Phạm Thanh N có vay của anh Nguyễn Thành C số tiền 450.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả là ngày 10-3-2019. Việc vay mượn tiền giữa hai bên là có thật, được hai bên thừa nhận và hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không trái đạo đức, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên có giá trị pháp lý, xác định việc anh N mượn anh C số tiền 450.000.000 đồng là có thật.

Anh Phạm Thanh N cho rằng đã trả số tiền nợ này vào ngày 19-3-2019 sau khi ba mẹ anh là ông Phạm Thái B và bà Nguyễn Thị M vay Ngân hàng 800.000.000 đồng, nhưng không có chứng cứ chứng minh việc trả nợ giữa các bên. Ông Phạm Thái B cho rằng ông đã trả xong số tiền này và cung cấp chứng cứ là Hợp đồng tín dụng ngày 19-3-2019 giữa ông và bà Mai với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh tỉnh tây Ninh, thể hiện mục đích vay tiền là mua sắm vật dụng sinh hoạt và 01 nhà gỗ (cũ). Tuy nhiên, tại Biên bản lấy lời khai ngày 19-01-2021, ông B, bà M cho rằng vay tiền Ngân hàng là trả cho anh C 450.000.000 đồng và mua xe 7 chỗ. Như vậy, lời khai của ông B, bà M mâu thuẫn với mục đích ông bà vay Ngân hàng số tiền 800.000.000 đồng. Hơn nữa, việc ông B và bà M vay Ngân hàng số tiền 800.000.000 đồng vào ngày 19-3-2019 không thể chứng minh được việc ông B và bà M trả cho anh Nguyễn Thành C số tiền 450.000.000 đồng. Anh N, ông B, bà M không cung cấp được chứng cứ nào khác chứng minh cho việc trả nợ với anh C nên không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của anh N, ông Bình, bà Mai.

Do đó, việc anh C khởi kiện yêu cầu anh N trả số tiền vay 450.000.000 đồng là có căn cứ, theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.

[2.2] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn từ ngày 11-3-2019 đến ngày 11-5-2021 với lãi suất là 10%/năm:

Giấy nhận nợ ngày 05-3-2021 thể hiện thời hạn trả là ngày 10-3-2019, không thể hiện lãi suất. Từ ngày 10-3-2019 cho đến nay, anh N chưa trả được khoản vay nào nên anh C có quyền yêu cầu anh N trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Do đó, căn cứ Khoản 4 Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự, việc anh C yêu cầu tính lãi đối với số tiền vay từ ngày 11-3-2019 đến ngày 11-5-2019 là 26 tháng với mức lãi suất 10%/năm là có căn cứ chấp nhận.

Số tiền lãi được tính như sau: 450.000.000 đồng x 26 tháng x 10%/năm = 97.500.000 đồng.

Anh N, ông B, bà M cho rằng đã trả được cho anh C số tiền lãi là 20.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh nên không được khấu trừ vào số tiền lãi phải trả.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh C, anh N có nghĩa vụ trả cho anh C số tiền nợ gốc là 450.000.000 đồng, tiền lãi là 97.500.000 đồng, tổng cộng là 547.500.000 đồng.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Anh Phạm Thanh N phải chịu 25.900.000 đồng tiền án phí.

Anh Nguyễn Thành C không phải chịu án phí, hoàn trả cho anh C số tiền tạm ứng án phí 12.424.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000698 ngày 19-10-2010 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành C đối với anh Phạm Thanh N về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc anh Phạm Thanh N có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Thành C số tiền nợ gốc là 450.000.000 đồng, tiền lãi là 97.500.000 đồng, tổng cộng là 547.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh C cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Anh Phạm Thanh N phải chịu 25.900.000 đồng tiền án phí.

Anh Nguyễn Thành C không phải chịu án phí, hoàn trả cho anh C số tiền tạm ứng án phí 12.424.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000698 ngày 19-10-2010 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**3. Về quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND. TTN;
- VKSND. TPTN;
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

**Trương Nhật Lam**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND. TTN;
- VKSND. TPTN;
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Nhật Lam**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**